

Bản án số: **06** /2022/HS-PT

Ngày 15-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Quân

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 2 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị T cùng đồng phạm, phạm tội Đánh bạc, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18-3-1972 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu III, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị KH (đã chết); chồng là Đỗ Quang T1, sinh năm 1968 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08/2022/LCĐKNCT ngày 10-2-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Bị cáo tại ngoại tại xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo **Nguyễn Thị H** không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Sáng ngày 02-8-2020, bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Nguyễn Thị H đi xe mô tô từ nhà bị cáo Phạm Thị T thuộc khu III, xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến địa bàn xã V, huyện X, tỉnh Yên Bái để mua thực phẩm. Bị cáo Phạm Thị T và bị cáo Nguyễn Thị H đến nhà bà Hiên trú tại thôn 8 Minh Phú, xã V, huyện X để hỏi mua gà nhưng không gặp, tại đây Phạm Thị T và Nguyễn Thị H gặp Lê Văn S (chồng bà Hiên) và cùng ngồi uống nước tại nhà Lê Văn S. Đến khoảng 14 giờ các đối tượng là Hoàng thị P cùng chồng là Hà Mạnh T1, Trần Thị H1 cùng chồng là Hoàng Văn H2, Văn Thị H3, Hà Thị D, Nguyễn Thị Thúy N và hai người đàn ông lạ mặt đến nơi ở của Lê Văn S để cùng rủ nhau đánh bạc. Về cách thức chơi bạc: Người cầm cái đưa 4 quân vị lên đĩa và úp chiếc bát lên rồi xóc. Sau khi mở bát nếu thấy 4 quân vị cùng là 4 mặt đỏ, hoặc 4 mặt xanh hoặc 2 mặt đỏ, 2 mặt xanh thì người đặt cửa chẵn thắng cược, người đặt cửa lẻ thua cược. Nếu mở bát thấy 3 mặt đỏ, 1 mặt xanh hoặc 3 mặt xanh 1 mặt đỏ thì người đặt cửa lẻ thắng cược, người đặt cửa chẵn thua cược. Người thắng cược sẽ được nhận số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, nếu thua cược thì mất số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược mỗi ván tối thiểu là 50.000 đồng không giới hạn số tiền tối đa. Đến 16 giờ cùng ngày thì kết thúc.

Đối tượng Lê Văn S đã bị xét xử về tội “Gá bạc” và tội “Đánh bạc”. Các đối tượng Hoàng Văn H2, Hà Mạnh T1, Hoàng thị P, Trần Thị H1, Văn Thị H3, Lê Văn Đ, Lê Văn Đ1, Hà Thị D, Nguyễn Thanh H4, Lê Quang Đ2 và Nguyễn Thị Thúy N đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”.

Sau khi phạm tội Nguyễn Thị H và Phạm Thị T đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 29-7-2021 Nguyễn Thị H và Phạm Thị T ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận có 1.500.000 đồng để đánh bạc và Phạm Thị T khai nhận có 1.200.000 đồng để đánh bạc, kết thúc việc đánh bạc các đối tượng đã thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền xác định được các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 02-8-2020 là 24.900.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Thị T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 30-12-2021, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 14-02-2022, bị cáo Nguyễn Thị H rút toàn bộ nội dung kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 01/2022/QĐĐCXXPT ngày 15-02-2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị H

Ngày 30-12-2021, bị cáo Phạm Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại gia đình. Đồng thời đã xuất trình và giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm 02 biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X đối với khoản tiền phạt 10.000.000, đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000, đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ tại gia đình vì hiện nay đang phải điều trị các bệnh tăng huyết áp, tiểu đường, viêm gan C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án; do bị cáo không có thu nhập ổn định và

phải điều trị bệnh thường xuyên, định kỳ nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hải là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 02-8-2020 tại gian phòng tầng 2 nhà của Lê Văn S đang quản lý, sử dụng thuộc thôn 8 Minh Phú, xã V, huyện X, tỉnh Yên Bái bị cáo Phạm Thị T đã cùng 13 người khác có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa”, với số tiền tất cả các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 24.900.000, đồng. Bị cáo Phạm Thị T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định đây là trường hợp phạm tội mang tính giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo có bố để được tặng huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, xét xử đã đầu thú; thành khẩn khai báo; có bố để là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt 10.000.000, đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000, đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã thể hiện rõ ý

thức ăn năn hối cải, tự giác chấp hành án của bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp các tài liệu là hồ sơ khám chữa bệnh của bệnh viện xác định hiện tại bị cáo đang phải điều trị nhiều căn bệnh như: Tăng huyết áp, tiểu đường, các bệnh về gan ... Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng thêm cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là cải tạo không giam giữ mà vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của nhà nước ta. Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định và mắc các bệnh phải tiếp tục điều trị thường xuyên, định kỳ nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần chấp nhận.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 24-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Yên Bái như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phạm Thị T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao người bị kết án Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án Phạm Thị T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với người bị kết án Phạm Thị T.

## **2. Về án phí hình sự phúc thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### ***Nơi nhận:***

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện X;
- VKSND huyện X;
- TAND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Quân**